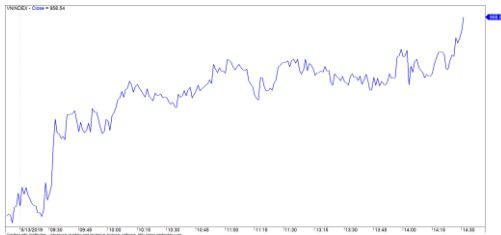


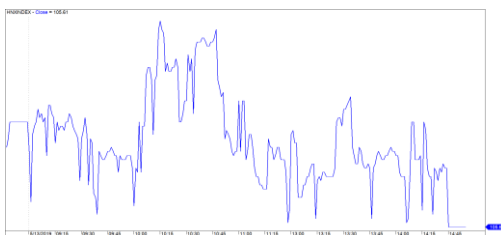
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	958.54	105.61	55.25
% ngày	0.63%	-0.24%	0.18%
% tuần	0.06%	0.18%	-0.05%
% tháng	-2.48%	-1.94%	-2.45%
% năm	-8.26%	-13.98%	-1.48%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	4,467	637	243
TB 1 tuần	3,939	456	199
TB 1 tháng	3,408	396	223
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	636.14	8.49	13.92
Bán	753.01	298.58	23.81
Giá trị ròng	-116.87	-290.09	-9.90
Độ rộng TT			
Mã Tăng	162	74	183
Mã Giảm	127	70	99
Không Đổi	95	236	573
Chỉ số chính			
P/E	16.37	9.67	16.24
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,184	201	915
LS Cổ tức	4.95%	4.02%	7.47%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên hồi phục thứ 2 liên tiếp. VNM trở thành trụ đỡ dẫn dắt khi có phiên tăng mạnh thứ 2 với mức tăng 2.9%. Ngoài ra, còn phải kể đến VHM hồi phục chấm dứt chuỗi 7 phiên giảm liên tiếp. Nhóm Ngân hàng nhìn chung tăng nhưng mức tăng đáng chú ý chỉ có MBB(1.7%), HDB(1.5%), BID(2.2%), TPB(1.8%). Tuy vậy, tâm điểm hôm nay lại thuộc về nhóm Bất động sản như ROS (6.3%), KBC(3.3%), SJS(4.5%), LHG(4%), NTL(6.8%), KDH(3.1%), HDC(6.8%)... Chỉ số VNINDEX tăng mạnh nhất đạt 0.81%, VN30-Index tăng 0.36% trong khi VNSML-Index tăng 0.13%.

VN-Index chốt phiên tăng 0.63% dừng tại 958.54 điểm. HNX-Index ngược lại giảm 0.23% neo tại 105.61 điểm trong khi Upcom-Index tăng 0.18% chốt tại 55.25 điểm. Thanh khoản toàn thị trường gia tăng lên con số 3,100 tỷ đồng khớp lệnh.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 416 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ở chiều mua, PDR, VNM là 2 mã được mua ròng mạnh. Ở chiều ngược lại, VGC, HPG bị bán ròng mạnh nhất bởi khối này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục mở rộng đà hồi phục về mức 965 điểm của chỉ số VN-Index trong những phiên tới. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy và có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong những phiên tới, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền đã tăng mạnh trở lại và rủi ro ngắn hạn trên chỉ số VN30 tiếp tục giảm dần. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng mạnh cho thấy cơ hội giải ngân mới tăng dần.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 968.36 điểm của chỉ số VN-Index và 107.73 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao thì có thể xem xét tăng dần tỷ trọng cổ phiếu hoặc mở vị thế mua mới.

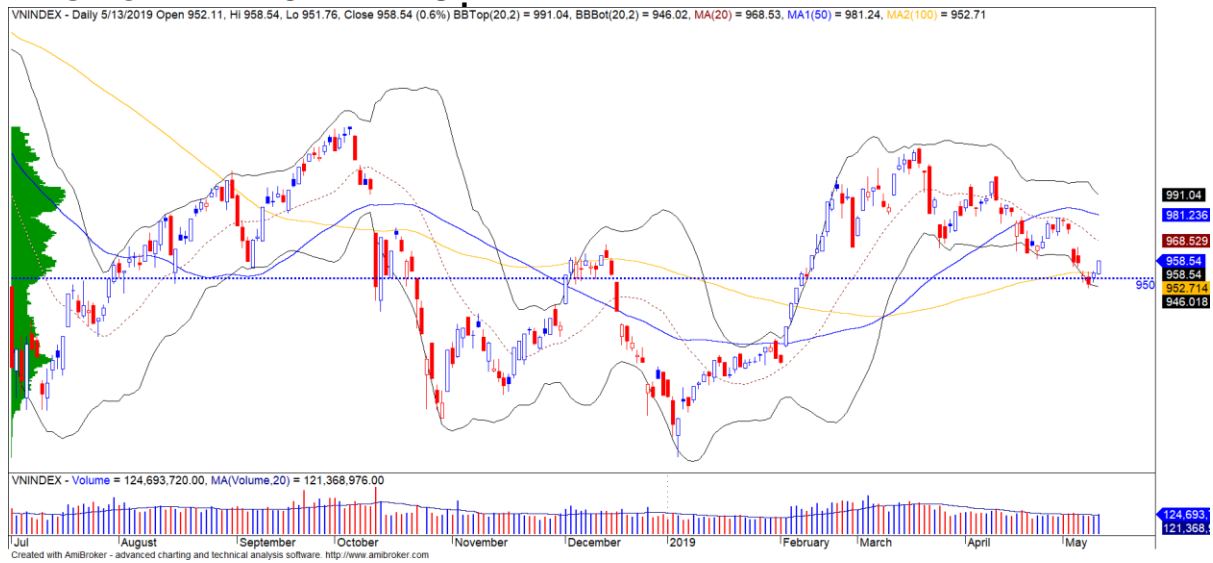
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,200	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	2.08%	
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,204				33,220		
ACV	80,100	GIẢM	TĂNG		82,665			90,000	79,578	-11.00%	
ANV	30,100	TĂNG	TĂNG	26,700	27,286	12.73%		30,000	28,339	0.33%	MUA
ASM	7,450	GIẢM	GIẢM		7,609				8,733		
BFC	20,500	GIẢM	GIẢM		21,978			25,000	21,286	-14.86%	BÁN
BID	32,700	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-2.10%	
BMP	44,650	GIẢM	GIẢM		46,695				53,220		
BSR	13,800	GIẢM	GIẢM		14,117				14,995		
BVH	76,100	GIẢM	GIẢM		78,700				90,059		
BWE	24,950	TĂNG	TĂNG	26,200	24,934	-4.77%		20,000	24,073	24.75%	
CEO	11,800	GIẢM	GIẢM		12,147				13,435		
CII	23,250	GIẢM	GIẢM		24,319				25,832		
CMX	24,600	GIẢM	TĂNG		25,505			5,910	21,617	316.24%	
CSM	14,950	GIẢM	TĂNG		15,094			14,390	14,225	3.89%	
CTD	116,600	GIẢM	GIẢM		122,015				135,806		
CTG	20,450	GIẢM	TĂNG		21,204			22,700	19,639	-9.91%	
CTI	23,950	GIẢM	TĂNG		24,390			26,850	23,186	-10.80%	
CTR	28,400	TĂNG	N/A	27,600	25,859	2.90%			3,703		
CVT	21,000	TĂNG	GIẢM	23,450	20,556	-10.45%		22,550	21,958	-2.62%	
DCM	8,560	GIẢM	GIẢM		8,645				9,355		
DGC	30,800	GIẢM	GIẢM		32,721				35,886		
DGW	23,100	TĂNG	GIẢM	23,100	23,006	0.00%	MUA		24,474		
DHA	36,200	TĂNG	TĂNG	32,250	34,502	12.25%		29,100	32,428	24.40%	
DHC	39,100	GIẢM	TĂNG	32,700	39,305	20.20%	BÁN	35,200	35,540	11.08%	
DHG	117,200	TĂNG	TĂNG	115,900	110,963	1.12%		93,000	109,338	26.02%	
DIG	14,250	GIẢM	GIẢM		15,224			16,250	14,410	-11.32%	BÁN
DPG	40,000	TĂNG	TĂNG	61,000	39,085	-34.43%		60,500	34,373	-33.88%	
DPM	17,700	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	-2.48%			19,830		
DPR	37,350	GIẢM	GIẢM		37,941				41,244		
DQC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,743				24,269		
DRC	22,300	TĂNG	GIẢM	22,000	20,879	1.36%			23,650		
DXG	19,200	GIẢM	GIẢM		19,588				23,918		
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,396	0.00%		14,700	16,280	21.09%	
FCN	14,550	GIẢM	TĂNG		15,305			16,050	13,649	-9.35%	



We Create Fortune

FMC	28,400	GIẢM	GIẢM		28,865			30,886		
FPT	49,500	TĂNG	TĂNG	46,000	48,298	7.61%		46,000	46,422	7.61%
GAS	106,600	GIẢM	TĂNG		112,883			101,000	101,898	5.54%
GEX	22,250	GIẢM	TĂNG		22,865			24,700	21,615	-9.92%
GIL	33,050	GIẢM	GIẢM		34,051				38,758	
GMD	26,250	GIẢM	GIẢM		26,332				27,993	
GTN	18,100	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	1.40%		15,000	16,369	20.67%
HAG	5,100	GIẢM	GIẢM		5,381			5,650	5,152	-8.82%
HAX	13,850	GIẢM	GIẢM		14,549				16,379	
HBC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,352				20,113	
HCM	26,950	TĂNG	GIẢM	26,400	24,596	2.08%			29,138	
HDB	27,600	TĂNG	GIẢM	27,600	27,210	0.00%	MUA		30,833	
HDC	15,700	TĂNG	GIẢM	15,700	15,429	0.00%	MUA		17,108	
HDG	38,200	GIẢM	GIẢM		40,147			37,400	38,204	2.15%
HNG	15,250	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-2.87%			16,554	
HPG	32,050	GIẢM	TĂNG		34,109			33,900	29,983	-5.46%
HSG	8,210	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	6.62%		9,300	6,886	-11.72%
HT1	17,800	TĂNG	TĂNG	16,150	16,487	10.22%		14,800	14,741	20.27%
HUT	3,400	GIẢM	GIẢM		3,714				4,206	
HVN	40,100	GIẢM	TĂNG		40,620			39,000	36,722	2.82%
KBC	14,050	GIẢM	TĂNG		14,132			13,450	13,730	4.46%
KDH	30,100	GIẢM	TĂNG		30,716			33,000	29,526	-8.79%
KSB	22,700	GIẢM	GIẢM		23,756				27,940	
LCG	10,200	GIẢM	GIẢM		10,621			9,200	10,309	12.05%
LDG	8,860	GIẢM	GIẢM		9,739				11,131	
LHG	19,350	TĂNG	GIẢM	19,350	19,106	0.00%	MUA		21,647	
LPB	8,400	GIẢM	GIẢM		8,656				9,641	
LSS	5,930	GIẢM	GIẢM		6,232				6,746	
MBB	21,250	GIẢM	TĂNG		21,771			21,850	20,106	-2.75%
MPC	41,400	GIẢM	TĂNG		42,767			47,500	39,990	-12.84%
MSN	86,700	TĂNG	TĂNG	88,000	85,475	-1.48%		89,000	80,034	-2.58%
MSR	17,400	GIẢM	GIẢM		18,544			21,100	18,463	-12.50%
MWG	85,200	GIẢM	GIẢM		85,672				88,463	
NDN	13,100	GIẢM	TĂNG		13,331			13,700	11,480	-4.38%
NKG	6,210	GIẢM	GIẢM		6,565				7,821	
NLG	30,200	TĂNG	TĂNG	27,650	28,630	9.22%		28,700	26,991	5.23%
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		27,508				29,314	
NTL	24,400	TĂNG	TĂNG	19,500	22,140	25.13%		10,450	20,405	133.49%
NVL	58,200	TĂNG	GIẢM	58,100	56,562	0.17%			62,332	



We Create Fortune

OIL	12,600	GIẢM	GIẢM		13,189			14,778		
PAC	36,000	GIẢM	GIẢM		37,639			40,255		
PC1	23,000	GIẢM	GIẢM		24,161			25,195		
PDR	23,200	GIẢM	TĂNG		23,579		29,000	21,619	-20.00%	
PHR	54,100	TĂNG	TĂNG	52,000	48,843	4.04%	24,000	46,883	125.42%	
PLX	60,800	TĂNG	TĂNG	61,400	60,369	-0.98%	62,400	56,270	-2.56%	
PNJ	100,800	GIẢM	TĂNG		103,457		104,000	93,384	-3.08%	
POW	14,250	GIẢM	GIẢM		14,287			16,201		
PPC	29,200	TĂNG	TĂNG	27,200	26,398	7.35%	19,700	24,601	48.22%	
PTB	60,900	TĂNG	TĂNG	66,100	59,994	-7.87%	64,000	56,935	-4.84%	
PVB	19,000	GIẢM	TĂNG		20,088		20,100	16,786	-5.47%	
PVD	20,100	TĂNG	TĂNG	19,850	18,764	1.26%	18,500	16,444	8.65%	
PVI	37,000	GIẢM	TĂNG		39,449		33,000	35,916	12.12%	
PVS	23,200	TĂNG	TĂNG	22,000	22,218	5.45%	21,100	20,375	9.95%	
PXS	5,000	GIẢM	TĂNG		5,400		4,850	4,262	3.09%	
QNS	34,200	GIẢM	TĂNG		35,206		41,500	3,543	-17.59%	
REE	32,500	TĂNG	TĂNG	32,100	30,962	1.25%	33,325	31,114	-2.48%	
SAB	248,000	GIẢM	TĂNG		250,019		245,000	227,704	1.22%	
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,555		7,400	7,052	1.35%	
SCR	7,150	GIẢM	GIẢM		7,235			7,808		
SHI	8,160	GIẢM	TĂNG		8,555		6,990	7,261	16.74%	
SJS	18,500	GIẢM	GIẢM		18,981			22,539		
SKG	13,450	GIẢM	GIẢM		13,619			15,343		
SSI	25,200	GIẢM	GIẢM		25,806			28,124		
STB	11,950	TĂNG	TĂNG	12,350	11,633	-3.24%	13,000	11,486	-8.08%	
TCB	23,200	GIẢM	GIẢM		23,743			N/A		
TCM	29,900	GIẢM	GIẢM		30,066			33,791		
TDH	11,350	TĂNG	TĂNG	11,700	11,298	-2.99%	11,650	10,730	-2.58%	
TLH	5,120	GIẢM	TĂNG		5,415		5,390	4,797	-5.01%	
TNG	21,600	GIẢM	TĂNG		22,103		12,000	19,317	80.00%	
VCB	65,900	GIẢM	TĂNG		67,560		62,000	62,992	6.29%	
VCG	26,100	GIẢM	TĂNG		28,011		19,200	23,906	35.94%	
VCS	61,700	GIẢM	GIẢM		64,342			74,027		
VGC	20,600	TĂNG	GIẢM	20,000	19,193	3.00%		21,647		
VGT	11,500	GIẢM	GIẢM		11,836			13,091		
VHC	90,400	GIẢM	GIẢM		93,189			101,528		
VHM	85,000	GIẢM	TĂNG		88,460		80,000	82,630	6.25%	
VIB	18,400	GIẢM	TĂNG		18,692		19,700	17,387	-6.60%	
VIC	112,900	TĂNG	TĂNG	113,000	108,650	-0.09%	112,000	108,251	0.80%	



We Create Fortune

VIP	5,800	GIẢM	GIẢM		6,141				6,546	
VJC	116,000	TĂNG	GIẢM	114,400	114,669	1.40%			121,423	
VND	16,500	TĂNG	GIẢM	16,250	15,636	1.54%			17,819	
VNG	21,600	GIẢM	GIẢM		22,017				23,221	
VNM	133,900	TĂNG	GIẢM	133,900	132,096	0.00%	MUA		140,919	
VPB	18,400	GIẢM	GIẢM		18,956				21,104	
VPI	41,800	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	0.72%			43,124	
VRC	16,900	GIẢM	GIẢM		16,986				18,751	
VRE	36,000	TĂNG	TĂNG	36,000	34,485	0.00%		35,000	31,679	2.86%
VSC	36,750	GIẢM	GIẢM		37,413				41,856	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	958.54	0.63%
VN30	879.64	0.36%
VN Mid	967.38	0.81%
VN Small	814.01	0.13%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.61	-0.24%
HN30	193.53	-0.21%
VNX AllSh	856.67	0.58%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.25	0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	636.14	
Bán	753.01	
GT ròng	-116.87	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.49	
Bán	298.58	
GT ròng	-290.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.92	
Bán	23.81	
GT ròng	-9.90	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDC	1000	6.80%
NTL	1550	6.78%
OGC	280	6.76%
ROS	1900	6.31%
SZC	900	5.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	1500	3.75%
TV2	5500	3.59%
SHS	300	2.59%
BCC	200	2.27%
AMV	400	1.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	5900	5.56%
VGI	1200	5.00%
GVR	400	3.77%
CTR	1000	3.65%
EVF	200	3.51%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-250	-6.33%
BCG	-280	-4.46%
LDG	-320	-3.49%
EIB	-500	-2.73%
HPG	-800	-2.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-100	-2.86%
DGC	-700	-2.22%
NVB	-200	-2.17%
VCG	-400	-1.51%
TVC	-200	-1.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGG	-1400	-2.26%
BHA	-100	-0.65%
QNS	-200	-0.58%
ACV	0	0.00%
VEA	0	0.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	359,696	
VHM	281,359	
VCB	243,302	
VNM	226,557	
GAS	206,515	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,542	
VCG	11,705	
PVS	11,184	
VCS	9,580	
VGC	9,236	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,404	
VEA	63,748	
MCH	60,116	
VGI	53,847	
GVR	42,208	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HNG	70,035,800	4,863,728
ROS	11,775,730	10,002,464
VSH	10,110,070	58,710
TCB	8,152,390	2,832,481
SBT	6,359,890	1,555,519

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGC	13,662,273	2,163,732
SHB	5,498,529	2,995,075
PVS	3,580,856	3,427,543
NVB	2,303,400	2,150,143
MST	1,452,460	850,143

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EVF	7,558,050	41,292
LPB	2,447,436	659,299
BSR	2,266,031	1,973,169
CTR	997,148	100,933
VGI	890,131	328,053

Nguồn: Bloomberg & YSVN

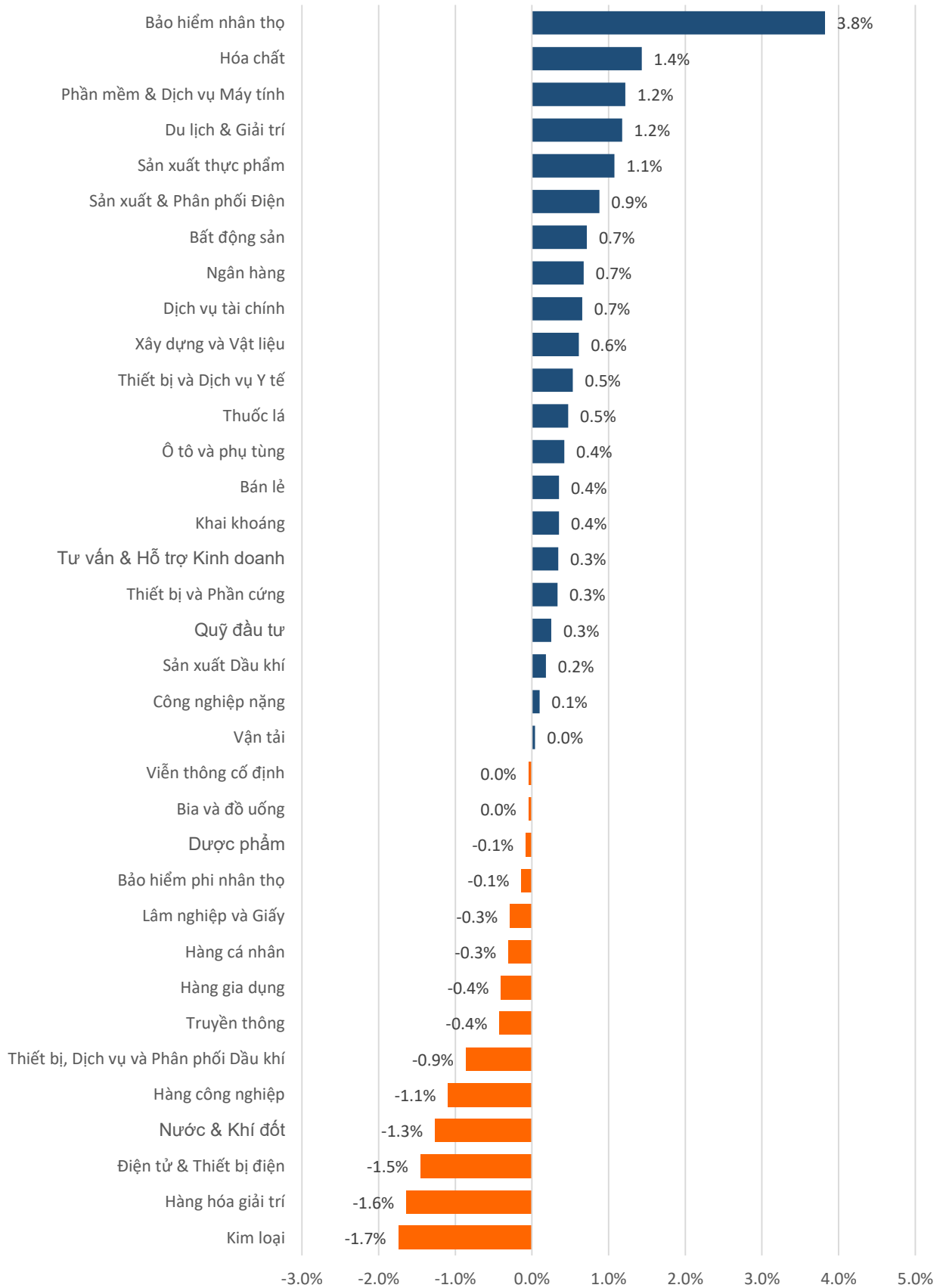
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



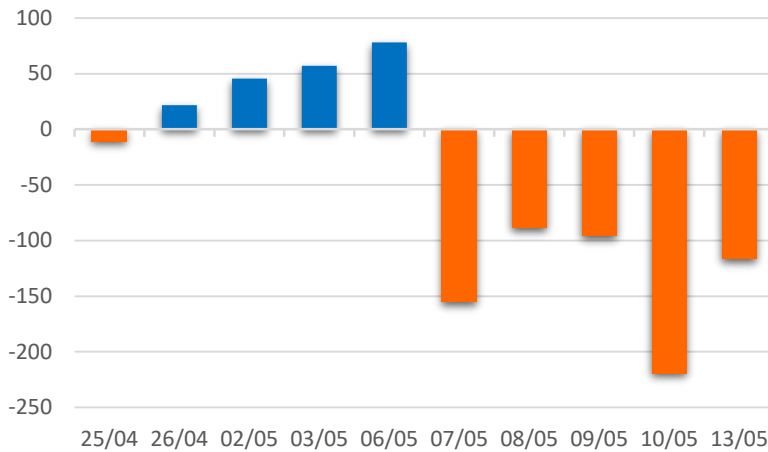
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

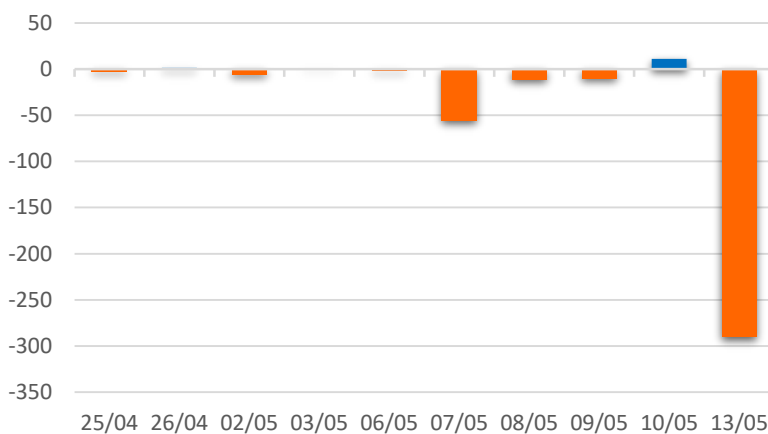
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PDR	46,641	HPG	49,414
VNM	26,349	VHM	38,330
BVH	25,085	HDB	23,833
HVN	9,573	VIC	23,686
VCI	5,616	VHC	15,047

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

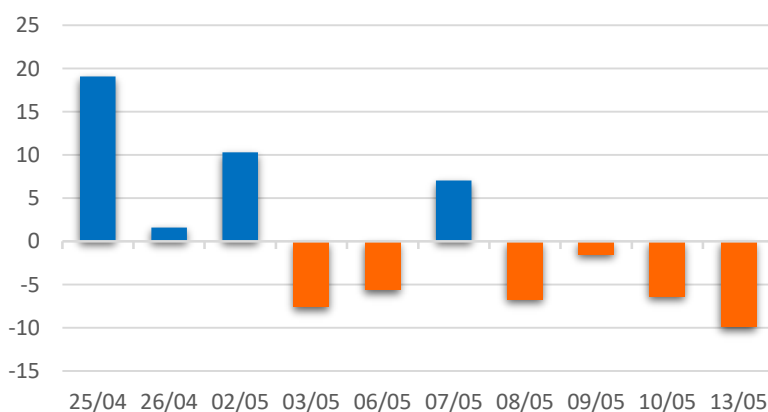
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	877	VGC	252,401
DHT	281	PVS	34,546
SHB	215	NDN	3,184
PVI	138	TNG	654
AMV	124	INN	427

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	2,169	CTR	15,335
BSR	2,056	PXL	394
QNS	751	FOX	291
VGG	611	ACV	159
VGI	291	WSB	9

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

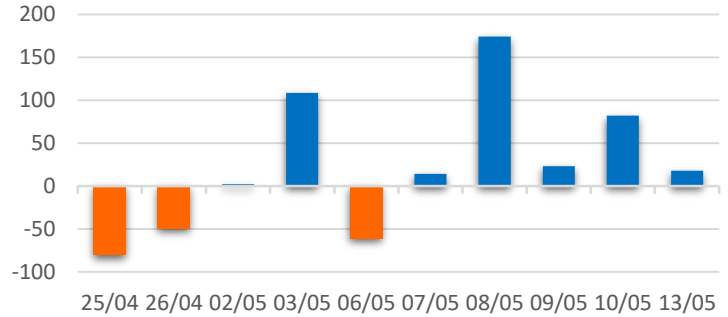


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

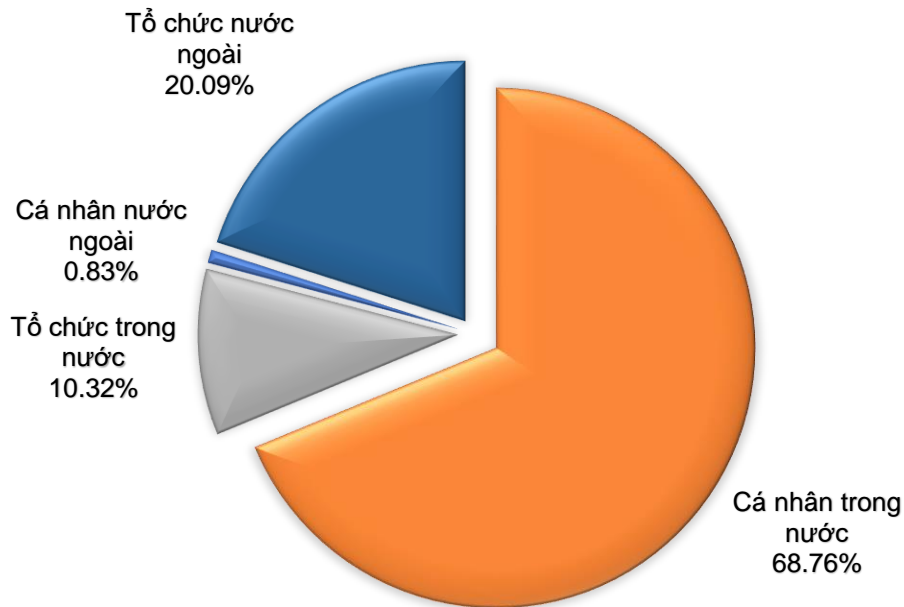
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	7,357	VJC	6,643
E1VFN30	8,325	VHM	15,248
VHM	7,450	TCB	14,302
VNM	7,357	VJC	6,643
VJC	2,071	VPB	5,810

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

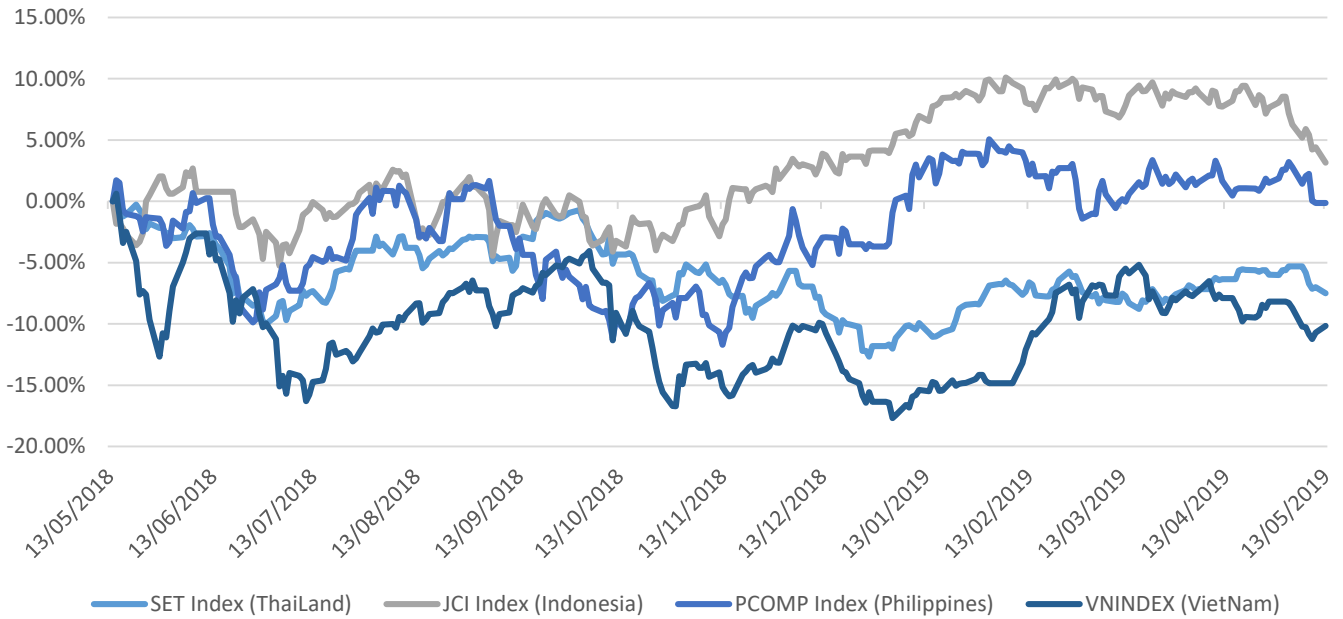


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

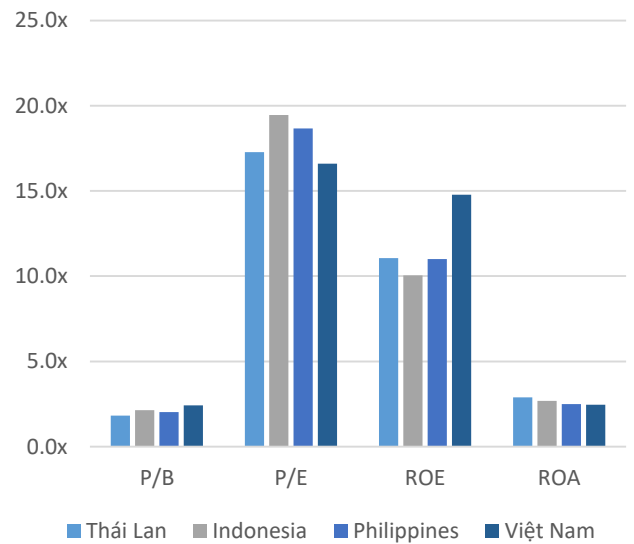
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.1x	2.0x	2.4x
P/E		17.3x	19.5x	18.7x	16.6x
ROE	%	11.05	10.05	11.00	14.77
ROA	%	2.88	2.68	2.49	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	531.95	491.41	187.79	136.20
GTGD	Triệu USD	2.08	0.46	0.09	0.10
LS cổ tức	%	3.20	2.07	1.67	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written